

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 31-5-2019

**NH D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm Nh dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

2/ Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án Nh dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nh dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 N 2019, tại trụ sở Toà án Nh dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 N 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 N 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng V, sinh N 1980 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh N 1944 và bà Nguyễn Thị N, sinh N 1944; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04-12-2018, có hành vi “Đánh bạc” bỏ trốn đến ngày 04-01-2019 ra đầu thú tại Cơ cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, ngày 07-01-2019 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh N 1976 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh N 1938 và bà Trần Thị L, sinh N 1950; vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh N 1980; bị cáo 02 người con, người lớn sinh N 2003, người nhỏ sinh N 2005; tiền án; tiền sự: Không. Ngày 04-12-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên từ ngày 05-12-

2018 đến ngày 08-12-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N, sinh N 1975 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B; tạm trú: Khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh N 1959 và bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh N 1962; vợ Nguyễn Thị Kim T, sinh N 1978; bị cáo có 04 người con, người lớn nhất sinh N 1997, người nhỏ nhất sinh N 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 04-12-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên từ ngày 05-12-2018 đến ngày 08-12-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Nguyễn Thành D, sinh N 1971 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh N 1944 và bà Nguyễn Thị L, sinh N 1943; vợ Trương Ngọc T, sinh N 1976; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh N 2000, nhỏ nhất sinh N 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 04-12-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên từ ngày 05-12-2018 đến ngày 08-12-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Võ Văn K, sinh N 1985 tại: A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh A; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Mập, sinh N 1941 và bà Nguyễn Thị N, sinh N 1941; vợ Nguyễn Thị Bé B, sinh N 1986; bị cáo có 01 con sinh N 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04-12-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên từ ngày 05-12-2018 đến ngày 08-12-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Hữu N, sinh N 1975 tại: T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh T; tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Chăn Nuôi; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Liêu, sinh N 1943 và bà Nguyễn Thị H, sinh N 1945; vợ Lê Thị M, sinh N 1973; bị cáo 02 người con, người lớn sinh N 1998, người nhỏ sinh N 2002; tiền án; tiền sự: Không. Ngày 04-12-2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên từ ngày 05-12-2018 đến ngày 08-12-2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Văn N, sinh N 1977 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Phạm Văn L, sinh N 1936 và bà Nguyễn Thị L, sinh N 1942; vợ Nguyễn Thị D, sinh N 1989; bị cáo có 01 người con sinh N 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 04/12/2018, có hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

8. Nguyễn Ngọc D, sinh N 1975 tại: B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh N 1950 và bà Trần Thị L, sinh N 1952; vợ Lê Thị Kim H, sinh N 1972; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh N 1994, nhỏ nhất sinh N 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 04/12/2018, có hành vi “Đánh bạc” bỏ trốn đến ngày 29/01/2019 ra đầu thú, đến ngày 01/02/2019 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 04/12/2018, lần lượt Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Võ Văn K, Nguyễn Hồng V đi đến khu vực chuồng bò của Nguyễn Hữu N tại khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B để tổ chức uống rượu. Trong lúc đang chuẩn bị làm thức ăn để uống rượu, thì Nguyễn Hồng V có nhìn thấy một bộ bầu cua đã cũ ở trong chuồng bò của ông Đỗ Văn T (Sinh N 1970, HKTT: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh B) nằm sát bên cạnh chuồng bò của N, thấy vậy thì V liền đi qua chuồng bò của ông T và ngồi xuống ngay vị trí bộ bầu cua đang để sẵn rồi lắc vài cái, thấy vậy Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu N, Võ Văn K cùng đi qua chuồng bò của ông T. Lúc này, V nói “anh em ai chơi không tôi làm cái cho”, nghe vậy thì Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu N, Võ Văn K đồng ý rồi cùng nhau tham gia chơi bầu cua do Nguyễn Hồng V làm cái, tất cả đặt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Một lúc sau, Nguyễn Ngọc D đến chuồng bò của Nguyễn Hữu N để bàn công việc với N thì thấy V đang làm cái lắc bầu cua cho Nh, D, Kiệt, N nên tham gia chơi cùng. Cùng lúc này có Phạm Văn N, Nguyễn Thành D đến chuồng bò của ông T để bắt 03 con trâu lên xe tải cho Ng thì Ng, Diên thấy V đang làm cái lắc bầu cua cho D, Nh, N, K, D nên vào tham gia chơi cùng.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày nhận được tin báo của quần chúng Nh dân, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Tân Uyên tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Võ Văn K, Phạm Văn N,

Nguyễn Thành D có hành vi đánh bài dưới hình thức bầu cua bằng tiền và thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 9.650.000 đồng cùng với 01 (Một) bộ dụng cụ chơi lắc bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Riêng Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V và Nguyễn Ngọc D đã bỏ chạy thoát. Qua lời khai của D, Thành D, Ngói, Nh, Kiệt, Công an phường K Nguyễn Hữu N đã khai nhận hành vi tham gia đánh bạc cùng với V, D, K, Ngói, Thành D, Dũng, Nh tại chuồng bò của ông T.

Ngày 04/01/2019, Nguyễn Hồng V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 29/01/2019, Nguyễn Ngọc D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn D: khai nhận mang theo số tiền 9.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D thua hết số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 9.000.000 đồng trên người bị công an thu giữ.

- Nguyễn Thành D: khai nhận mang theo số tiền 3.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Diễn không thắng, không thua và bị công an thu giữ số tiền 3.500.000 đồng trên người.

- Võ Văn K: khai nhận mang theo số tiền 2.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Kiệt thua 2.000.000 đồng và 600.000 đồng còn lại trên người bị công an thu giữ.

- Nguyễn Văn N: khai nhận mang theo số tiền 4.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Nh thua số tiền 300.000 đồng, còn lại số tiền 4.200.000 đồng thì Nh ném vào tiền tang.

- Nguyễn Hữu N: khai nhận mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang N thua hết số tiền 300.000 đồng.

- Nguyễn Hồng V: khai nhận mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi Công an ập vào bắt quả tang V không rõ thắng thua bao nhiêu, toàn bộ số tiền mang theo và tiền thắng được V vứt bỏ lại trên chiếu bạc và chạy thoát.

- Phạm Văn N: khai nhận khi tham gia đánh bạc không đem theo tiền, nhưng có tham gia đánh bạc, nếu thua thì Ngói lấy tiền của Nguyễn Hữu N để trả vì N còn thiếu 6.000.000 đồng tiền mua trâu của Ngói chưa trả. Từ lúc tham gia chơi cho đến khi công an ập vào bắt quả tang Ngói tham gia chơi hai ván, mỗi ván đặt 100.000 ngàn đồng nhưng không thắng không thua.

- Nguyễn Ngọc D: khai nhận mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang D không thắng không thua, toàn bộ số tiền 200.000 đồng mang theo Dũng ném vào tiền tang và chạy thoát.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTU ngày 03 tháng 4 N 2019 của Viện Kiểm sát Nh dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng V và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hồng V mức hình phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn N mức hình phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành D mức hình phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Văn K mức hình phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu N mức hình phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D mức hình phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái mâm hình tròn bằng inox, 01 cái thùng giấy hình tròn, 01 (một) bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng (01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu cua tôm cá gà nai, 03 hột bầu cua bằng giấy có in hình bầu cua tôm cá gà nai); Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.750.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát Nh dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 4/12/2018, tại khu vực chuồng bò của ông Đỗ Văn T thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Phạm Văn N, Nguyễn Ngọc D có hành vi đánh bạc dưới hình thức bầu cua thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.750.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát Nh dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo tội D và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về Nh thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về Nh thân: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D có Nh thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo V là người rủ rê. Các bị cáo còn lại tham gia với vai trò tích cực. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hữu N có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng; bị cáo Nguyễn Hồng V và Nguyễn Ngọc D sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cần xử phạt với mức phạt cao hơn để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[9.1] Đối với số tiền 22.750.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo thừa nhận đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.2] Đối với 01 (Một) cái mâm hình tròn bằng inox, 01 cái thùng giấy hình tròn, 01 (một) bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng (01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu cua tôm cá gà nai, 03 hột bầu cua bằng giấy có in hình bầu cua tôm cá gà nai) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V: 60.000.000 đồng;

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 40.000.000 đồng;

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D: 50.000.000 đồng;

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N: 40.000.000 đồng;

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D: 40.000.000 đồng;

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn K: 40.000.000 đồng;

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N: 40.000.000 đồng

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D: 40.000.000 đồng

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái mâm hình tròn bằng inox, 01 cái thùng giấy hình tròn, 01 (một) bộ lắc bầu cua đã qua sử dụng (01 tấm giấy hình chữ nhật có in hình bầu cua tôm cá gà nai, 03 hột bầu cua bằng giấy có in hình bầu cua tôm cá gà nai);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.750.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-4-2049 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Nguyễn Thành D, Võ Văn K, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp